Người ký: Huyện ủy Tuy Phước
Email: HUTUYPHUOCQTC1@HUTUYPHUOC
Cơ quan: Tỉnh ủy Bình Định
Thời gian ký: 08.07.2024 14:23:09 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH
HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC
*
Số 07-NQ/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuy Phước, ngày 03 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 17 BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn huyện

---

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2023

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo bền vững được cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả. Tỷ lệ nghèo đa chiều từ 8,27% cuối năm 2021 giảm còn 3,93% cuối năm 2023, trong đó hộ nghèo còn 1.300 hộ, chiếm tỷ lệ 2,36%, giảm 2,57%, vượt 0,57% so KH năm *(bình quân hằng năm giảm 1%)*; hộ cận nghèo còn 865 hộ, chiếm tỷ lệ 1,57%, giảm 1,77%. Duy trì không còn người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân trong công tác giảm nghèo nâng lên. Việc huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo được tăng cường; các chính sách giảm nghèo thực hiện kịp thời, đồng bộ, một số địa phương có những cách làm sáng tạo và hiệu quả. Phong trào thi đua *"Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"* được các cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp, các cơ sở tôn giáo, tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện đồng tình ủng hộ. Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để đảm bảo cuộc sống theo hướng tiếp cận đa chiều.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Kết quả giảm nghèo chưa tương xứng với sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh, của huyện và chưa thật sự bền vững, đời sống của một bộ phận nhân dân vẫn còn khó khăn; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số địa phương chưa thật sự quyết liệt; nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân một số nơi trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững còn hạn chế, một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có việc chưa chặt chẽ, đồng bộ; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu; việc lồng ghép hoạt động giữa chương trình, dự án giảm nghèo với các chương trình, dự án khác thiếu gắn kết, đồng bộ.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế: Ngoài những nguyên nhân khách quan như điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, thiên tai, dịch bệnh… nguyên nhân chủ yếu là do: Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu một số địa phương, đơn vị chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết

liệt và đầu tư đúng mức cho công tác giảm nghèo bền vững. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động chưa thường xuyên. Một bộ phận cán bộ cơ sở, người trực tiếp làm công tác giảm nghèo năng lực còn hạn chế. Nguồn lực huy động công tác giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa thu hút được doanh nghiệp vào đầu tư để giải quyết việc làm, tiêu thụ và chế biến sản phẩm, tạo thu nhập cho người dân. Trình độ dân trí, ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa cao.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, là điều kiện để bảo đảm cho sự phát triển bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

- Công tác giảm nghèo phải đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích. Khuyến khích, động viên hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện; chú trọng hỗ trợ về sinh kế nhằm tạo việc làm, thu nhập ổn định cho hộ nghèo. Thực hiện đầy đủ các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội nhằm cải thiện, nâng cao điều kiện sống và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, nâng cao mức sống cho hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp vào cuộc quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xã hội hóa công tác giảm nghèo, huy động sức mạnh của toàn xã hội cùng sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước; kết hợp chặt chẽ giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; hạn chế hộ tái nghèo và phát sinh hộ nghèo; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, tạo sinh kế, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025, đồng thời góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng và các cụm dân cư.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- 100% cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực.

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề phù hợp.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn hỗ trợ việc làm, chuyển đổi việc làm, đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người có công cách mạng và đối tượng xã hội; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng yếu thế gặp khó khăn.

- Riêng đối với chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều:

+ Năm 2024: Phấn đấu tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 2,0%[1] *(trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,82%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,18%)*; phấn đấu xã Phước Nghĩa và một số thôn, khu phố không còn hộ nghèo.

+ Năm 2025: Phấn đấu tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 0,27%[2] *(trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,09%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,18%)*; duy trì xã Phước Nghĩa và phấn đấu tiếp tục tăng thêm một số thôn, khu phố không còn hộ nghèo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững và thực hiện các chính sách an sinh xã hội; tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

---

[1] Bảng tổng hợp định hướng giảm nghèo năm 2024 đính kèm.

[2] Bảng tổng hợp định hướng giảm nghèo năm 2025 đính kèm.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện hiệu quả, chất lượng Phong trào thi đua *"Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"*.

- Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, nhất là vai trò người có uy tín ở cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nhận thức người dân, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, không trông chờ ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội; giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình, Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thoát nghèo bền vững.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành; thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG các cấp; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong thực hiện công tác giảm nghèo; phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, đảm bảo đủ nhân lực, năng lực để tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững. Trong đó, tập trung ưu tiên đảm bảo 100% cán bộ cơ sở, nhất là ở thôn/khu phố được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác giảm nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp, trao quyền trong tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo để các đơn vị, địa phương chủ động tổ chức thực hiện; tăng cường quản lý các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo với mục tiêu sử dụng nguồn lực hiệu quả, không để lãng phí, thất thoát; xử lý nghiêm hành vi sai phạm của các tổ chức, cá nhân trong sử dụng các nguồn lực, chính sách thực hiện công tác giảm nghèo.

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Chính phủ, đảm bảo kết quả chính xác, khách quan, đúng thực trạng, xác định rõ nguyên nhân nghèo của từng hộ, nhóm hộ để có giải pháp hỗ trợ phù hợp và hiệu quả; có biện pháp kiên quyết đối với các hộ còn tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

4. Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch hỗ trợ giảm nghèo bền vững

- Hằng năm xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững với các giải pháp phù hợp để cải thiện tiêu chí thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021.

- Tăng nguồn vốn ngân sách nhà nước ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện để thực hiện cho vay vốn tín dụng ưu đãi phù hợp với các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác nhằm phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật trước khi giải ngân vốn.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh; cải thiện thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, tăng cường liên kết và bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ phát triển mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là vùng nông thôn.

5. Huy động tối đa mọi nguồn lực gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo

- Các cấp, các ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường phân cấp cho cơ sở để chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành và tổ chức triển khai thực hiện.

- Huy động đa dạng hóa các nguồn lực nhằm thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện các phong trào, cuộc vận động giúp đỡ hộ nghèo, hội viên nghèo do các cấp, ngành, các hội, đoàn thể, các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện trong xã hội phát động.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lồng ghép các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo hướng tích hợp với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa cho công tác giảm nghèo; tập trung phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

- Thực hiện kịp thời, đúng, đủ các chính sách an sinh xã hội như: Chính sách cho người có công, chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách miễn giảm học phí, chính sách trợ cấp xã hội cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; xã hội hóa công tác giảm nghèo qua việc huy động cộng đồng chung tay giải quyết các chiều thiếu hụt của hộ nghèo, cận nghèo *(việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin)*; thực hiện tốt chính sách cứu trợ đột

xuất do thiên tai, bão lũ gây ra, người bị tai nạn, rủi ro,... nhằm giúp các đối tượng gặp khó khăn sớm ổn định cuộc sống, hạn chế tái nghèo.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình giảm nghèo bền vững để kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả, nhất là những mô hình giải quyết việc làm tại chỗ, khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương...; phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia để giúp đỡ, hướng dẫn cho người nghèo, hộ nghèo học tập, làm theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả.

6. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững

- Trong quá trình thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, phải tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính để nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với cải cách thủ tục hành chính; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ theo dõi và thực hiện công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cán bộ ở cấp xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở, địa bàn; kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo trực tiếp việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này; định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện tại các chi, đảng bộ trực thuộc và các ban, ngành, hội đoàn thể, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc và các các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát công tác này. Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động *"Vì người nghèo"*, phong trào thi đua *"Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"*, cùng với Nhà nước thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết này nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến mới trong giảm nghèo bền vững.

5. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết này. Phân công, giao nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực và địa bàn phụ trách đối với các phòng, ban, ngành của huyện. Chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan, đơn vị của huyện với các địa phương trong tổ chức thực hiện. Định kỳ, chủ động báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

Nghị quyết này được quán triệt, phổ biến đến chi bộ và phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy *(b/cáo)*,
- UBND tỉnh *(b/cáo)*,
- TT Huyện ủy,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí HUV,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của HU,
- Mặt trận và các hội đoàn thể,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc HU,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC

Nguyễn Văn Hùng

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH GIẢM TỶ LỆ NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 03/07/2024 của BCH Đảng bộ huyện, Khóa XXII)

TT	XÃ, THỊ TRẤN	Kết quả tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2024						Kế hoạch giảm tỷ lệ nghèo đa chiều so với năm 2023												Kế hoạch giảm tỷ lệ nghèo đa chiều so với năm 2025											
		Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tổng số hộ nghèo và cận nghèo	Trong đó				Tỷ lệ nghèo đa chiều	Số hộ Nghèo, cận nghèo	Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều	Số hộ thoát nghèo, cận nghèo	Hộ nghèo				Hộ cận nghèo				Tỷ lệ nghèo đa chiều	Số hộ Nghèo, cận nghèo	Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều	Số hộ thoát nghèo, cận nghèo	Hộ nghèo				Hộ cận nghèo			
				Hộ nghèo		Hộ cận nghèo						Tổng số	Tỷ lệ	Tỷ lệ giảm	Số hộ thoát	Tổng số	Tỷ lệ	Tỷ lệ giảm	Số hộ thoát					Tổng số	Tỷ lệ	Tỷ lệ giảm	Số hộ thoát	Tổng số	Tỷ lệ	Tỷ lệ giảm	Số hộ thoát
		%	Hộ	Hộ	%	Hộ	%	%	Hộ	%	Hộ	Hộ	%	%	Hộ	Hộ	%	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	Hộ	%	%	Hộ	Hộ	%	%	Hộ
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Phước Hưng	3,06	116	75	1,98	41	1,08	1,38	52	1,68	64	15	0,40	1,58	60	37	0,98	0,10	4	1,19	45	0,19	7	13	0,34	0,05	2	32	0,85	0,13	5
2	Phước Quang	4,17	160	94	2,45	66	1,72	2,08	80	2,09	80	24	0,62	1,83	70	56	1,46	0,26	10	1,69	65	0,39	15	20	0,52	0,10	4	45	1,17	0,29	11
3	Phước Hòa	4,13	185	105	2,33	80	1,80	1,89	85	2,24	100	20	0,44	1,89	85	65	1,44	0,36	15	1,58	71	0,31	14	16	0,36	0,09	4	55	1,22	0,22	10
4	Phước Thắng	4,66	141	104	3,44	37	1,22	2,18	66	2,48	75	34	1,13	2,31	70	32	1,06	0,16	5	1,89	57	0,30	9	30	0,99	0,13	4	27	0,89	0,17	5
5	Phước Sơn	3,81	252	149	2,25	103	1,56	1,92	127	1,89	125	34	0,51	1,74	115	93	1,41	0,15	10	1,68	111	0,24	16	28	0,42	0,09	6	83	1,25	0,15	10
6	Phước Thuận	3,21	157	94	1,92	63	1,29	1,51	74	1,70	83	19	0,39	1,53	75	55	1,12	0,17	8	1,37	67	0,14	7	17	0,35	0,04	2	50	1,02	0,10	5
7	Phước Hiệp	2,67	129	72	1,49	57	1,18	1,39	67	1,28	62	15	0,31	1,18	57	52	1,08	0,10	5	1,26	61	0,12	6	14	0,29	0,02	1	47	0,97	0,10	5
8	Phước Lộc	3,76	183	112	2,30	71	1,46	1,81	88	1,95	95	27	0,55	1,75	85	61	1,25	0,21	10	1,48	72	0,33	16	21	0,43	0,12	6	51	1,05	0,21	10
9	Phước Nghĩa	2,22	32	22	1,53	10	0,69	0,56	8	1,66	24	0	0,00	1,53	22	8	0,56	0,13	2	0,42	6	0,14	2	0	0,00	0,00	0	6	0,42	0,14	2
10	Phước An	5,46	312	192	3,36	120	2,10	2,52	144	2,94	168	34	0,59	2,77	158	110	1,92	0,18	10	2,20	126	0,31	18	26	0,45	0,14	8	100	1,75	0,17	10
11	Phước Thành	6,13	210	114	3,33	96	2,80	3,33	114	2,80	96	26	0,76	2,57	88	88	2,57	0,23	8	3,00	103	0,32	11	24	0,70	0,06	2	79	2,30	0,26	9
12	TT Tuy Phước	2,74	118	75	1,74	43	1,00	1,39	60	1,35	58	20	0,46	1,28	55	40	0,93	0,07	3	1,21	52	0,19	8	17	0,39	0,07	3	35	0,81	0,12	5
13	TT Diêu Trì	4,42	170	92	2,39	78	2,03	2,52	97	1,90	73	27	0,70	1,69	65	70	1,82	0,21	8	2,05	79	0,47	18	19	0,49	0,21	8	60	1,56	0,26	10
TỔNG CỘNG		3,93	2.165	1.300	2,36	865	1,57	1,93	1.062	2,00	1.103	295	0,54	1,82	1.005	767	1,39	0,18	98	1,66	915	0,27	147	245	0,44	0,09	50	670	1,22	0,18	97